

Số: *HT/2* /CBTT-ĐSHH

Hà Nội, ngày *14* tháng *4* năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Về bổ sung tài liệu Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày *14/4/2022* tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

Tài liệu đính kèm gồm:

- Báo cáo Hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD...;
- Báo cáo Tài chính và Tờ trình kèm theo;
- Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Quốc Vượng

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải được sửa đổi bổ sung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MS	NĂM 2021 31/12/2021	NĂM 2020 31/12/2020
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	104.941.275.961	98.017.666.814
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	1.048.811.001	9.681.290.916
1- Tiền	111	1.048.811.001	9.681.290.916
2- các khoản tương đương tiền	112		
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120	10.352.500.000	15.064.800.000
1- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.352.500.000	15.064.800.000
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	130	78.831.711.414	60.674.632.256
1- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	73.160.898.880	56.423.763.293
2- Trả trước cho người bán ngắn hạn	134	681.868.741	2.797.984.548
3- Phải thu ngắn hạn khác	135	5.598.293.793	1.529.473.415
4- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(609.350.000)	(76.589.000)
IV. HÀNG TỒN KHO	140	14.452.393.822	12.232.684.483
1- Hàng tồn kho	141	14.452.393.822	12.232.684.483
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC (TRONG 12 THÁNG)	150	255.859.724	364.259.159
1- Chi phí trả trước ngắn hạn (TK 2421)	151	255.859.724	159.936.545
2- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		204.322.614
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	6.352.323.996	5.973.601.824
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220	6.302.232.006	5.743.989.834
1- Tài sản cố định hữu hình	221	6.165.272.006	5.743.989.834
+ Nguyên giá		21.764.015.400	19.770.349.673
+ Giá trị hao mòn lũy kế		(15.598.743.394)	(14.026.359.839)
2- Tài sản cố định vô hình	226	136.960.000	-
+ Nguyên giá		171.200.000	
+ Giá trị hao mòn lũy kế		(34.240.000)	
II. TÀI SẢN DỠ DANG DÀI HẠN	240	-	171.200.000
+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	171.200.000
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	250	50.091.990	50.091.990
+ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	50.091.990	50.091.990
IV. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC (TRÊN 12 THÁNG)	260	-	8.320.000
+ Chi phí trả trước dài hạn (TK2422)	261	-	8.320.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	111.293.599.957	103.991.268.638

A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	91.651.141.455	85.473.899.458
I. NỢ NGẮN HẠN	310	91.651.141.455	85.473.899.458
1- Phải trả người bán ngắn hạn	311	36.909.152.753	37.606.747.903
2- người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.662.553.000	23.607.834.532
3- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	6.352.943.393	4.988.796.138
4- Phải trả người lao động	314	20.824.793.888	12.232.704.961
5- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	39.761.056	44.490.031
6- Phải trả ngắn hạn khác	316	4.851.921.741	3.656.628.210
7- Vay tài chính ngắn hạn	320	17.120.864.541	2.571.795.102
8- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban ĐH	322	889.151.083	764.902.581
II. NỢ DÀI HẠN	330	-	-
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400	19.642.458.302	18.517.369.180
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	19.642.458.302	18.517.369.180
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411	13.800.000.000	13.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	13.800.000.000	13.800.000.000
2- Quỹ đầu tư phát triển	416	1.526.053.941	968.285.941
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	288.314.737	288.314.737
4- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.028.089.624	3.460.768.502
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	111.293.599.757	103.991.268.638
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		NĂM 2021	NĂM 2020
Tổng doanh thu		258.935.773.451	193.533.185.342
+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp D.vụ		258.089.899.851	192.300.302.461
- Doanh thu từ hoạt động SCTX (Công ích)		154.152.825.455	149.925.870.909
- Doanh thu từ hoạt động SX phụ		103.937.074.396	42.374.431.552
Trong đó: Công ty làm		8.250.997.325	4.775.638.228
XNXL&KDDV làm:		7.655.918.973	4.229.851.738
XNXL Công trình làm:		88.030.158.098	33.368.941.589
+ Thu nhập khác		166.271.953	684.434.613
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính		679.601.647	548.448.268
Trong đó: Công ty:		677.198.876	546.757.944
XNXL&KDDV:		568.476	221.271
XNXL Công trình:		1.834.295	1.469.053
Tổng chi phí		253.821.149.020	189.494.357.870
+ Chi phí về bán hàng và cung cấp D.vụ		252.817.610.150	188.694.683.285
- Chi phí hoạt động SCTX (Công ích)		150.956.974.023	147.275.864.613
- Chi phí hoạt động SX phụ		101.860.636.127	41.418.818.672
Trong đó: Công ty làm		7.029.336.104	4.117.558.860
XNXL&KDDV:		7.655.918.973	4.213.692.535
XNXL Công trình:		87.175.381.050	33.087.567.277
+ Chi phí hoạt động khác		444.706.641	675.505.286
+ Chi phí hoạt động tài chính		558.832.229	124.169.299
Tổng lợi nhuận trước thuế		5.114.624.431	4.038.827.472
+ LN từ Hoạt động SX, cung cấp D.vụ		5.272.289.701	3.605.619.176
- Từ hoạt động SCTX (Công ích)		3.195.851.432	2.650.006.296
- Từ hoạt động SX phụ		2.076.438.269	955.612.880
Trong đó: Công ty làm		1.221.661.221	658.079.365
XNXL&KDDV:		-	16.159.203
XNXL Công trình:		854.777.048	281.374.312
+ Từ hoạt động khác		(278.434.688)	8.929.327

+ Từ hoạt động tài chính		120.769.418	424.278.969
Trong đó: Công ty:		118.366.647	422.588.645
XNXL&KDDV:		568.476	221.271
XNXL Công trình:		1.834.295	1.469.053
Thuế Thu nhập DN		1.086.534.807	578.058.970
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		4.028.089.624	3.460.768.502
- Chia cổ tức (Theo NQ ĐHCĐ năm 2021)		1.863.000.000	1.863.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển (Dự kiến năm 2021)		832.225.000	557.768.502
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Dự kiến năm 2021)		1.252.177.624	975.298.000
- Quỹ thưởng người quản lý DN (Dự kiến năm 2021)		80.687.000	64.702.000
Thuế			
- Các khoản thuế phải nộp		13.805.994.757	12.137.818.288
- Số đã nộp trong kỳ		12.237.524.888	11.824.842.417
Các khoản nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN			
- Tổng số phải nộp		23.016.078.211	22.174.221.387
- Số đã nộp trong kỳ		22.830.344.219	22.002.769.955
Tổng Quỹ lương		101.117.655.916	91.965.534.631
Số lao động bình quân trong năm		898	899
Tiền lương bình quân		9.257.043	8.524.799
Thu nhập khác		2.882.496.681	8.914.980.035
Thu nhập bình quân		10.045.934	9.346.003

Ghi chú: Một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính năm 2021

- Tổng doanh thu năm 2021 tăng so với năm 2020: 65.402.588.109 đồng, tăng 33,8%
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng so với năm 2020: 567.321.122 đồng tăng 16%
- Tỷ lệ trả cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông là 13,5%, thực hiện đạt 13,5%
- Thu nhập bình quân năm 2021 đạt 10.045.934 đồng tăng so với năm 2020: 7,5%

Trên đây là các chỉ tiêu cơ bản báo cáo tài chính ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, Kính trình trước đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt (CPĐS) Hà Hải, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty CPĐS Hà Hải về công tác quản trị, điều hành năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty CPĐS Hà Hải.

- HĐQT Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp; Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN); Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy Công ty CPĐS Hà Hải và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức 18 cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021; rà soát thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026; kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự lãnh đạo quản lý của Công ty; chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả SXKD, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021 - 2026; 14 Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

Ngoài các phiên họp HĐQT nêu trên, HĐQT Công ty đã thông qua các Quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết (49 phiếu xin ý kiến) vấn đề có liên quan đến các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị tập trung, thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; giao nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận... phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Hai (02) thành viên HĐQT kiêm nhiệm đảm nhiệm các chức vụ Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động sản xuất hàng ngày tại Công ty, Phó Giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD đã chỉ đạo các phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

3. Kết quả giám sát với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty

Năm 2021, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể:

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các hệ cầu, đường và chắn đường ngang thuộc phạm vi của Công ty quản lý.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2021 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án, các công trình SCTX, sửa chữa định kỳ và các công trình ngoài ngành Công ty ký hợp đồng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và các Quy chế, Quy định khác của Công ty. Điều hành hoạt động SXKD ổn định, kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Điều hành đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế, các kế hoạch triển



khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm hàng tháng, quý của Công ty với Chủ đầu tư đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ cả về khối lượng, chất lượng, thời gian được Tổng công ty ĐSVN và các cơ quan liên quan đánh giá cao về sự phối hợp và năng lực của Công ty.

Ban Điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định của pháp luật.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể:

1. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021

- Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 5/2021) Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa được kí kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí. Dưới sự chỉ đạo sát sao và dự báo trước về tình hình tài chính, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và chỉ đạo điều hành SXKD linh hoạt đảm bảo ổn định về mặt tài chính và thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/4/2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra với những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu	224.973.000	258.935.773	115,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản xuất công ích	153.631.000	154.152.825	100,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	71.342.000	104.782.948	146,9%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.542.000	5.114.624	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	680.743	832.225	122,3%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.024.036	1.252.178	122,3%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	66.000	80.687	122,3%

- Với những kết quả trên Công ty CPĐS Hà Hải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng cũng như chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động được giữ vững trên toàn tuyến. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2021, Công ty không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

- Tỷ lệ giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý đều đạt và thấp hơn chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN, giảm so với năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Tuyến đường sắt	Chiều dài quản lý (Km)	Điểm bq/km năm 2021	Điểm bq/km năm 2020	Chỉ tiêu của TCTy năm 2021	Tăng, giảm so với chỉ tiêu TCT	Tăng giảm so với Năm 2020	Tỷ lệ giảm so với TCT (%)
1	TN	12	30,46	34,47	31,5	-1,04	-4,01	-3,41%
2	HN-ĐĐ	9,67	34,51	36,11	45	-10,49	-1,6	-30,39%
3	YV-LC	3	42,43	51,48	45	-2,57	-9,05	-6,05%
4	GL-HP	96	43,17	49,73	45	-1,83	-6,56	-4,23%

2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông

Ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng nghiệp vụ thực hiện:

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông hoàn thành trong tháng 6 năm 2021 với tổng số tiền là 1.863.000.000 đồng.

- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển số tiền là 557.768.000 đồng

- Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi số tiền là 975.298.000 đồng

- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp số tiền là 64.702.000 đồng

3. Thực hiện Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021.

- Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân là 898 người. Người quản lý chuyên trách là 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 97.976.611.703 đồng, trong đó tiền lương bình quân của người lao động là 9.092.113 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện Người quản lý chuyên trách là 2.494.880.640 đồng, trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 32.829.960 đồng/người/tháng, tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 28.449.360

đồng/người/tháng.

- Tổng Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, trong đó thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

4. Chỉ đạo công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021

Được sự đồng ý của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch, mua sắm đầu tư tài sản cố định với tổng mức đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty CPĐS Hà Hải.	1.300.000	1.300.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021 gồm: - Máy siết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái. - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái.	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
	Tổng cộng	1.641.000	1.469.460	

5. Sửa đổi, ban hành các Nội quy, quy chế quản trị nội bộ Công ty

Năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng chuyên môn nghiệp vụ sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Hà Hải, 9 Quy chế, Quy định quản trị nội bộ Công ty: Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế trả lương, Quy chế quản lý máy thiết bị, Quy chế văn thư - lưu trữ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Xây lắp công trình, Xí nghiệp xây lắp và kinh doanh dịch vụ, bổ sung, sửa đổi Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng: Kế hoạch - Kinh doanh, Kỹ thuật - An toàn, Tổ chức - Hành chính.

6. Công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty

Được sự ủy quyền của ĐHCĐ trong công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-ĐSHH ngày 22/6/2021 về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức Công ty giai đoạn 2021 - 2026, nội dung Đề án đang được triển khai, dự kiến thực hiện xong trong năm 2022.

Thực hiện công tác đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2016 - 2020, để khắc phục những tồn tại, hạn chế, được sự thống nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty, HĐQT đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-ĐSHH về việc giải thể phòng Dự án, kể từ ngày 15/6/2021.

III. Báo cáo tình hình quản trị của Công ty CPĐS Hà Hải năm 2021

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị Công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở cập nhật, vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành, các nội quy, quy chế của Công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2021, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Lao động quản lý của Công ty chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn trong công tác quản trị của Công ty CPĐS Hà Hải.

Các Báo cáo quản trị của Công ty trong năm được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Nội dung chi tiết các Báo cáo được công bố tại ĐHCĐ, Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty CPĐS Hà Hải.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

1.1. Mục tiêu

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt mức tăng trưởng 3% trở lên, doanh thu ngoài sản xuất chính đạt trên 60 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 3% trở lên; tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đạt 13,5% trở lên; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động; đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí **“An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả”**.

1.2. Nhiệm vụ chủ yếu

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì KCHTĐS; Đẩy mạnh việc mở rộng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

Đảm bảo không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan. Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan giảm 5% so với năm 2021, giảm tỷ lệ xóc lắc trên các tuyến đường sắt đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao.

Tiếp tục rà soát xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu SXKD kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021
1	Doanh thu	258.935.773	221.694.093	85,6%
	Trong đó:			
1.1	- Sản xuất công ích	154.152.825	161.667.879	104,9%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	104.782.948	60.026.214	57,3%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.114.624	4.532.447	88,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	832.225	677.680	81,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.252.178	1.019.575	81,4%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	80.687	65.703	81,4%

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

3.2. Đảm bảo tuyệt đối an toàn tài chính, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý tốt dòng tiền, huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đồng vốn; thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

3.3. Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ cần thiết phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty ĐSVN trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

3.4. Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, học tập nâng cao trình độ lao động công ích, nâng cao trình độ thi công cơ giới, đầu tư MMTB thay thế sức lao động thủ công. Tiếp tục sử dụng các giải pháp để cân đối và thu hút lao động.

3.5. Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2022 theo hướng tăng cường đầu tư vật tư nâng cao chất lượng KCHT đường sắt, tăng thu nhập cho người lao động.

3.6. Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ theo phương án giá sản phẩm năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận.

3.7. Xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang, tuần đường, tuần cầu.

3.8. Tiếp tục cải cách chế độ trả lương, đãi ngộ tiến tới trả lương theo năng suất, chất lượng công việc, tăng tiền lương cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động.

3.9. Tích cực tìm kiếm, mở rộng các công trình ngoài công ích để đạt doanh thu, sản lượng, lợi nhuận SXKD ngoài công ích, tăng thêm việc làm và tiền lương cho người lao động.

3.10. Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt.

3.11. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Quản trị kỹ thuật, kế hoạch, vật tư, quản trị tiền lương, tài chính: Khai thác hiệu quả các phần mềm đã đầu tư về: quản lý lao động, tiền lương, tài chính kế toán... Tiếp tục nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật để liên kết các phần mềm quản trị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

V. Đánh giá tổng quát

Năm 2021, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan như: dịch bệnh Covid-19; vướng mắc về cơ chế nên chậm ký hợp đồng bảo trì KCHTĐS, chậm được ứng vốn ảnh hưởng lớn đến nguồn kinh phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm chủ yếu hoạt động bằng nguồn vốn vay làm tăng chi phí sản xuất dẫn đến mất cân đối tài chính.

Khắc phục những khó khăn trên, Công ty CPĐS Hà Hải đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 và triển khai có hiệu quả những giải pháp đã đề ra. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp của các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty đề ra đã được HĐQT, Ban Điều hành triển khai thực hiện một cách đồng bộ quyết liệt, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng và quyết tâm cao của CBCNV trong toàn hệ thống Công ty CPĐS Hà Hải. Với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

Năm 2022, HĐQT Công ty sẽ quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra; khắc phục các tồn tại để Công ty CPĐS Hà Hải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, TCHC, Tký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

Số: 168 /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải

Thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, tôi xin báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và xin ý kiến Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

1. Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN. Tập thể Lãnh đạo và người lao động trong Công ty CPĐS Hà Hải luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Tổng công ty ĐSVN, chính sách Nhà nước. Chủ động xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ với mục tiêu quyết tâm đổi mới công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

Công ty đã tích cực tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích như tham gia các công trình thuộc Dự án 7000 tỷ, các công trình sửa chữa định kỳ thuộc nguồn vốn sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các công trình thuộc nguồn vốn của các địa phương ... tăng năng lực cho Công ty, mở ra nhiều cơ hội để mở rộng sản xuất kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

1.2. Khó khăn.

Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 5/2021), Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa được ký kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

Công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS 6 tháng đầu năm đến đầu tháng 11/2021 mới thanh toán được kinh phí. Vì thế,

Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giám sát.

Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên thiếu lao động cục bộ, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt khu vực Hà Nội, Hải Phòng.

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021.

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Năm 2021, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2021 Công ty đã thực hiện được như sau:

- Doanh thu tăng: 15,1%
- Lợi nhuận trước thuế tăng: 12,6%
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 10,8%
- Thu nhập bình quân tăng: 2,3%

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ, người lao động ngày một được nâng cao; quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả cao. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giám sát vượt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Năm 2021, Công ty đã được Tổng công ty ĐSVN trao tặng Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua và Cờ đơn vị an toàn chạy tàu khá nhất.

- Về công tác giám sát: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với năm 2020 và

chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 1,04 điểm/km; tuyến Yên Viên – Đồng Đăng giảm: 10,49 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 2,57 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm 1,83 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo quy định của Chính phủ, ngành Đường sắt và địa phương. Tiêm đầy đủ 3 mũi cho người lao động đi làm trong điều kiện bình thường mới.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ đặc biệt là dịp đầu năm, khi chưa ký được hợp đồng BDTX KCHTĐS năm 2021.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

2.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	224.973.000	258.935.773	115,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	153.631.000	154.152.825	100,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	71.342.000	104.782.948	146,9%
1.2.1	+ Dự án 7000 tỷ	47.400.000	89.023.634	187,8%
1.2.2	+ Công trình khác	23.942.848	15.759.314	65,8%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.542.000	5.114.624	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%

6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
6.1	<i>Chia cổ tức</i>	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	680.743	832.225	122,3%
6.3	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	1.024.063	1.252.178	122,3%
6.4	<i>Quỹ thưởng người QL DN</i>	66.000	80.687	122,3%

2.3. Lao động, tiền lương, thù lao, thu nhập năm 2021.

a. Tổng lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2021 là 905 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 898 người.

b. Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2021 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 97.976.611.703 đồng, mức tiền lương bình quân người lao động là 9.092.113 đồng/người/tháng (bằng 102,9% mức tiền lương kế hoạch, phù hợp mức tăng năng suất lao động và mức tăng lợi nhuận thực hiện).

c. Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2021 là 2.494.880.640 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 32.829.960 đồng/người/tháng (bằng 120% mức tiền lương kế hoạch, phù hợp mức tăng lợi nhuận và mức tăng tiền lương người lao động); mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 28.449.360 đồng/người/tháng (bằng 120% mức tiền lương kế hoạch).

d. Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là: 1.250.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao kế hoạch).

e. Thu nhập bình quân năm 2021 là 10,04 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,4% so với năm 2020 và tăng 2,3% so với kế hoạch.

2.4. Kết quả thực hiện công tác đầu tư.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 02 dự án đầu tư như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty CPĐS Hà Hải	1.300.000	1.130.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021 gồm: - Máy xiết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	Tổng cộng	1.641.000	1.469.460	

* Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ Tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

1. Phương hướng, mục tiêu.

- Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan; giảm 5% sự cố, trở ngại chạy tàu do chủ quan; giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Doanh thu sản xuất chính đạt mức tăng trưởng 3% trở lên, doanh thu ngoài sản xuất chính đạt trên 60 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế tăng 3% so với tỷ lệ tăng trưởng của doanh thu năm kế hoạch; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động; đảm bảo thu nhập của người lao động.

- Giảm xóc lắc 10% trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

2. Các chỉ tiêu SXKD năm 2022.

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021
1	Doanh thu:	258.935.773	221.694.093	85,6%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	154.152.825	161.667.879	104,9%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	104.782.948	60.026.214	57,3%
1.2.1	+ Dự án 7000 tỷ	89.023.634	10.009.945	11,2%
1.2.2	+ Công trình khác	15.759.314	50.016.269	317,4%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.114.624	4.532.447	88,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	832.225	677.680	81,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.252.178	1.019.575	81,4%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	80.687	65.703	81,4%

Diễn giải:

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2022, đạt 85,6% so với thực hiện năm 2021, do năm 2022 các dự án công trình 7000 tỷ đã thực hiện gần hết, chỉ còn 11,2% so với năm 2021. Công ty phải tích cực tìm kiếm thêm các công trình khác để đạt được giá trị doanh thu trên.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022.

Sử dụng nguồn vốn của Công ty (quỹ đầu tư phát triển và nguồn khấu hao tài sản cố định), tổng số 2,450 tỷ đồng để đầu tư:

3.1. Mua 01 xe ô tô chở người 16 chỗ phục vụ điều hành SXKD (thay thế xe ô tô 16 chỗ cũ đã hết khấu hao thường xuyên hỏng hóc), kinh phí dự kiến: 1.350.000.000 đồng.

3.2. Mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 phục vụ sản xuất, gồm 4 bộ máy chà đường thủy lực của Trung Quốc, khổ đường 1000mm, kinh phí dự kiến: 1.100.000.000 đồng.

4. Phân phối lợi nhuận.

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	LNTT	5.114.624.431
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	4.028.089.624
1	Chia cổ tức bằng tiền	TCT	1.863.000.000
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước	$(51\% \times TCT)$	950.130.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	$(49\% \times TCT)$	912.870.000
2	Lợi nhuận còn lại		
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		832.225.000
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.252.177.624
2.3	Quỹ thưởng người QL DN		80.687.000

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	LNTT	4.532.447.117
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.625.957.628
1	Chia cổ tức bằng tiền	TCT	1.863.000.000
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước	$(51\% \times TCT)$	950.130.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	$(49\% \times TCT)$	912.870.000
2	Lợi nhuận còn lại		
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		677.680.000
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.019.575.000
2.3	Quỹ thưởng người QL DN		65.703.000

5. Kế hoạch lao động, tiền lương.

a. Tổng số lao động kế hoạch năm 2022 là 893 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 886 người.

b. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 90.346.136.000 đồng, mức tiền lương bình quân người lao động là 8.497.600 đồng/người/tháng.

c. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách là 2.245.269.000 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 29.545.000 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 25.603.000 đồng/người/tháng.

d. Tổng quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

Các chỉ tiêu xin ý kiến biểu quyết năm 2022:

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến xin biểu quyết	Ghi chú
1	Doanh thu:	1000 đồng	221.694.093	
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	1000 đồng	161.667.879	
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đồng	60.026.214	
2	Vốn điều lệ	1000 đồng	13.800.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	%	4.532.447	
4	Lợi nhuận sau thuế	1000 đồng	3.625.958	
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	1000 đồng	3.625.958	
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,50%	
6.1	Chia cổ tức	1000 đồng	1.863.000	
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	1000 đồng	677.680	
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1000 đồng	1.019.575	
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	1000 đồng	65.703	
7	Tổng số Người lao động kế hoạch	Người	886	
8	Tổng số Người quản lý chuyên trách	Người	7	
9	Tổng Quỹ tiền lương KH của người lao động	1000 đồng	90.346.136	
10	Tổng Quỹ tiền lương KH của người quản lý chuyên trách	1000 đồng	2.245.269	
11	Thù lao KH của Người QL không chuyên trách	1000 đồng	60.000	

12	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm	Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.
13	Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định	Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định sau khi có ý kiến của Hội đồng thành viên TCT ĐSVN.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải xem xét quyết định và cho biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các chỉ tiêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các quý cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KH-KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Vượng

Số: ~~169~~ /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Người báo cáo: Trưởng ban - Ban Kiểm soát

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát (BKS) được
qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải
đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

A. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải.
2. Giấy đăng ký kinh doanh: 0100769656; Ngày cấp: 07/01/2016; Nơi cấp:
Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.
3. Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng.

- Trong đó: Vốn góp của Tổng công ty ĐSVN: 7.038.000.000 đồng (chiếm tỷ
lệ 51% vốn điều lệ); và vốn góp của các cổ đông chủ yếu là CBCNV trong Công ty
có giá trị là: 6.762.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ).

Ngày 25/2/2021, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam có thông báo số
536/TB-VSD về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng
khoán được chốt ngày trong tháng 4/2022; Ngày 16/3/2022, Trung tâm lưu ký chứng
khoán Việt Nam có văn bản số V175/2022-HHR/VSD-ĐK về việc chốt danh sách
tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2022. Tổng số 376 cổ đông: Trong đó TCT ĐSVN chiếm 51%
vốn điều lệ và 375 cổ đông khác (có 01 cổ đông ngoài) chiếm 49% vốn điều lệ.

4. Trưởng nhóm đại diện/người đại diện phần vốn nhà nước là ông: Nguyễn
Văn Hải – Chức danh tại doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị

**B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA
GIÁM SÁT NĂM 2021**

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

1. Về nhân sự:

Nhân sự của Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Bà: Trần Thị Hồng Vân – Trưởng Ban
- Ông: Vũ Quang Hưng – Thành viên
- Bà: Lâm Thị Ngọc – Thành viên



2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2021, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch chương trình công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 08 phiên họp về các nội dung: Xây dựng kế hoạch công tác năm của BKS; Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS và Họp thường kỳ theo quy định; Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì; Các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban theo từng quý cho phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cùng phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Công ty và các cổ đông.

Kết quả hoạt động cụ thể:

- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2021 của Ban Điều hành Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn trong năm như: Đầu tư mua xe ô tô Fortuner 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD từ nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty; Đấu thầu mua MMTB (gồm 02 máy xiết bu lông TQ và 01 máy phát điện 8 KVA của Thái lan) thuộc nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty;....

- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; Quyết toán chi 2020; Dự toán chi 2021...

- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...vv

- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2021 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.

- Kiểm soát việc phân chia lợi nhuận năm, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình của Công ty cổ phần.

- Ngoài việc thực hiện và hoàn thành những trách nhiệm chung đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của thành viên BKS, như:

+ Trưởng ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát, tổ chức họp định kỳ; Ban hành các Nghị Quyết, Thông báo, các báo cáo của Ban Kiểm soát; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

+ Hai thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm trong đó có một thành viên giữ chức vụ phó phòng KT-AT, đảm nhiệm công việc giám sát thực tế duy tu, bảo dưỡng ĐS ngoài hiện trường; một thành viên là chuyên viên chính tại phòng KH-KD đảm nhiệm công việc thanh toán nguồn bảo dưỡng thường xuyên và các công trình ngoài ngành khác của Công ty; cả hai đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021

1. Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐH đồng cổ đông:

1.1. Tình hình chung

- Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng; Họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị: Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra.

1.2. Kiểm soát việc chi trả cổ tức cho các cổ đông: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Cổ tức năm 2020: Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức là: 13,5% với tổng số tiền chi trả = 1.863.000.000đ;

Trong đó, đã chi trả cổ tức cho các cổ đông đại chúng = 912.870.000 đ vào tháng 06/2021; đồng thời cổ tức của Tổng Công ty ĐSVN = 950.130.000 đ Công ty cũng trả vào tháng 06/2021.

Tuy nhiên, việc chi trả cổ tức năm 2020 tại thời điểm báo cáo (tháng 03/2021) căn cứ tài liệu báo cáo (từ năm 2016 ->2021) hiện còn 44 cổ đông chưa đến nhận tiền cổ tức với số tiền tương ứng là: 23.962.960 đ;

*Kiến nghị: Công ty cần tìm biện pháp thông báo đến cổ đông để các cổ đông nhận được cổ tức kịp thời.

1.3. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

1.4. Việc trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

- Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 cuộc họp, thống nhất và ban hành 13 Nghị quyết HĐQT và 01 nghị quyết ĐHĐCĐ; 34 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác với các nội dung thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cũng là trưởng nhóm đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty (51% vốn Điều lệ) đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại quy chế hoạt động của người đại diện của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Trong năm 2021, người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo cấp trên theo quy định có chất lượng và đúng tiến độ:

- Báo cáo số 112/NĐD-BC ngày 15/3/2021 xin ý kiến chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung về: Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2021 trình Tổng công ty ĐSVN xin ý kiến chỉ đạo và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 902/ĐS-KTKT ngày 20/4/2021;

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành Công ty:

- Trong năm 2021, Ban Điều hành quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực, công tác đào tạo nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các quy định về Công ty cổ phần.

- Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 05/2021), hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) Quốc Gia năm 2021 sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà Nước chưa được ký kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí; Vì vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chi trả lương và chế độ cho người lao động.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

- Nhưng do đã dự báo trước tình hình, ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn trên. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của cấp trên, của toàn thể người lao động trong Công ty, nên đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

4. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty:

Đơn vị tính: 1000 đ

TT	Tên chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021	Thực hiện năm 2021 (SL đã được kiểm toán)	Tỷ lệ (%) TH so với NQ 2021
1	Tổng doanh thu	193.533.185	224.973.389	258.935.773	115,1 %
1a	<i>Doanh thu từ hoạt động công ích</i>	149.925.871	153.630.541	154.152.825	100,34 %
1b	<i>Doanh thu từ hoạt động ngoài công ích</i>	43.607.314	71.342.848	104.782.948	146,87 %
2	Tổng chi phí	189.494.358	220.431.131	253.821.149	115,15 %
	<i>Trong đó: CP quản lý</i>	<i>16.285.261</i>		17.938.576	
3	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	13.800.000	100,0 %
4	Lợi nhuận trước thuế	4.038.827	4.542.258	5.114.624	112,6 %
5	Các khoản tăng (+) giảm (-) lợi nhuận	90.165		318.050	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp = ((4+5) x 20%)	578.059	908.452	1.086.534	119,6 %

7	Lợi nhuận sau thuế = (4-6)	3.460.768	3.633.806	4.028.090	110,85 %
8	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ (%)	29,27 %	32,91 %	37,06 %	112,6 %
9	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn điều lệ (%)	25,08 %	26,33 %	29,19 %	110,86 %
10	Phân chia lợi nhuận sau thuế:	3.460.768	3.633.806	4.028.090	110,85 %
10a	Chia cổ tức (LNST *53,83 %)	1.863.000	1.863.000	1.863.000	100,0%
10b	Quỹ đầu tư phát triển	557.768	680.743	832.225	136,9 %
10c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	975.298	1.024.063	1.252.178	122,3 %
10d	Quỹ thưởng người quản lý	64.702	66.000	80.687	122,3 %
11	Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	13,5 %	13,5 %	13,5 %	100,0 %
12	Tổng số lao động bình quân (ko bao gồm người quản lý)	892	917	898	97,9 %
13	Tổng quỹ lương TH(gồm lương quản lý)	91.965488	99.279.686	100.531.492	101,26 %
14	Tiền lương bình quân/tháng (ko bao gồm NQL)	8.390	8.833	9.092	102,9 %
15	Thu nhập bình quân người / tháng	9.346	9.813	10.046	102,4 %

*** Nhận xét:**

Với kết quả thực hiện hoạt động SXKD tại biểu trên nhìn thấy rõ Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra: Sản lượng, doanh thu tăng: 15,1%; Lợi nhuận sau thuế tăng: 10,85%; Thu nhập bình quân tăng: 2,4%;

Tại (chỉ tiêu 10) phân chia lợi nhuận sau thuế: số liệu chi tiết trong biểu trên được Tổng Công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 873/ĐS-KTKT ngày 07/4/2022;

5. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành. Trên cơ sở xem xét và thẩm định số liệu và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, BKS xác nhận một số nội dung sau:

- BCTC đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý liên quan.

- Số liệu báo cáo, các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời; các thông tin về tài chính được phản ánh và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý, nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan.

- Về việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Tổng số nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phải nộp trong năm 2021 với số tiền là: 13.805.994.757 đồng; Số thuế đã nộp trong năm là: 12.237.524.888 đồng, số còn phải nộp tính đến 31.12.2021 là: 6.352.943.393 đồng.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cổ đông :

- Năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối kết hợp tương đối tốt trong công tác cùng với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty dựa trên nguyên tắc vì sự phát triển Công ty và hài hòa lợi ích chung của Nhà nước, người lao động và cổ đông trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam; Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã ban hành.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã căn cứ và thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty quy định. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý cũng đã thực hiện việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm soát xác nhận tính sát thực của thông tin. Tuy nhiên đôi khi việc cung cấp tài liệu cho Ban kiểm soát chưa kịp thời còn chậm tiến độ.

- Tham gia ý kiến vào dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như quy chế, quy định, quyết định, quy trình...

- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Một số vấn đề còn tồn tại:**

- Việc phối hợp thực hiện quản trị nội bộ đôi khi còn thiếu chặt chẽ;
- Công tác thu hồi công nợ còn chậm;

C. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo sản xuất kinh doanh hoạt động hiệu quả; Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí... của các đơn vị thuộc Công ty. Kiểm tra việc thực hiện các chế độ của người lao động theo quy định hiện hành.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính, đánh giá, phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn một cách trung thực và khách quan.

D. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể sau:

1. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cần tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo thực hiện thu hồi các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán (được thể hiện trong BCTC năm), nên thu hồi vốn nhanh để giảm bớt áp lực về vốn và lãi vay; đánh

giá khả năng thu nợ, cân đối nguồn tài chính để thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi một cách hợp lý để bảo toàn vốn, cụ thể:

- Tại Công ty còn tồn nhiều khoản công nợ phải thu đã lâu chưa thu hồi được.
- Tại xí nghiệp xây lắp và kinh doanh dịch vụ còn tồn tại ba khoản công nợ phải thu đã phát sinh từ lâu nhưng chưa thu hồi được với số tiền: 606.194.000 đ.
- Tại Xí nghiệp xây lắp công trình còn tồn tại hai khoản công nợ phải thu đã phát sinh từ năm 2016 nhưng chưa thu hồi được với số tiền: 413.019.000 đồng.

2. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cần căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD của năm để tổ chức phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nhằm phát hiện những yếu tố làm tăng chi phí, giá thành để có giải pháp khắc phục kịp thời.

3. Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc phải xây dựng kế hoạch tài chính năm của Công ty và báo cáo ĐHCĐ làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Giám đốc (Điều 30 quy chế Quản lý tài chính Công ty).

4. Công ty có khoản đầu tư vốn góp vào Công ty cổ phần Hải Vân Nam với giá trị xác định khi chuyển sang Công ty cổ phần tại thời điểm 07/1/2016 là 50.091.990 đ, Công ty cần liên hệ đối chiếu vốn góp và nhận cổ tức hàng năm về quỹ công ty.

5. Công ty tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn. Lựa chọn và phát triển các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và tạo dòng tiền cho Công ty bằng việc mở rộng thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngoài công ích...Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, đảm bảo mục tiêu chất lượng các công trình nhằm nâng cao giá trị của Công ty.

Trên đây là toàn văn báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021, các thông tin trình bày trong báo cáo của Ban Kiểm soát là hoàn toàn dựa trên các báo cáo chuyên môn trung thực và hợp lý.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban KS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Hồng Vân

Số: 171 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán;
Phương án phân phối lợi nhuận; Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát;
Báo cáo kết quả đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2021.
Thông qua kế hoạch SXKD; Chỉ tiêu tài chính; Dự kiến phân phối lợi nhuận,
tiền lương, thù lao, tiền thưởng; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC và
Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải ngày 26/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải đã được Công ty TNHH kiểm BDO kiểm toán ban hành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế	LNTT	5.114.624.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	4.028.090.000
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (đạt 13,5% trên vốn góp), trong đó:	(LNST x 53,83)	1.863.000.000
	- Cổ tức phần vốn nhà nước	(51% x LNST)	950.130.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x LNST)	912.870.000
2	Quỹ đầu tư phát triển		832.225.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.252.178.000
4	Quỹ thưởng người QLDN		80.687.000



3. Lao động, tiền lương, thù lao, thu nhập năm 2021 của Công ty.

- Tổng lao động thực tế sử dụng bình quân: 905 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách: 07 người; người lao động: 898 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 97.976.611.703 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân của người lao động: 9.092.113 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 2.494.880.640 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 32.829.960 đồng/người/tháng; mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 28.449.360 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng. Trong đó: mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách: 1.250.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2021 là 10,04 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,4% so với năm 2020 và tăng 2,3 % so với kế hoạch.

4. Báo cáo kết quả đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2021.

Được sự đồng ý của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch, mua sắm đầu tư tài sản cố định với tổng mức đầu tư, mua sắm như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty CPĐS Hà Hải	1.300.000	1.300.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021 gồm: - Máy siết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
	Tổng cộng	1.641.000	1.469.460	

5. Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu SXKD	Nghìn đồng	221.694.093	85,6%
1.1	- Sản xuất công ích	Nghìn đồng	161.667.879	104,9%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	Nghìn đồng	60.026.214	57,3%
2	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	4.532.447	88,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	3.625.958	90,0%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	%	3.625.958	90,0%
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	Nghìn đồng	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	Nghìn đồng	677.680	81,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Nghìn đồng	1.019.575	81,4%
6.4	Quỹ thưởng người QLDN	Nghìn đồng	65.703	81,4%

6. Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022.

- Tổng số lao động kế hoạch: 893 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách: 07 người; người lao động: 886 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 90.346.136.000 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân của người lao động: 8.497.600 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 2.245.269.000 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 29.545.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 25.603.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao kế hoạch của người lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân 1.250.000 đồng/người/tháng.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2022 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

9656 -
TY
ÁN
SẮT
ÁI
T.P.H.A.

8. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022 sau khi xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, Tky công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

C.T.C.P
ĐSVN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:-22/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021;

Căn cứ Biên bản số/BB-ĐHĐCĐ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải ngày 19/4/2022 đã được Đại hội nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 số/BC-ĐHĐCĐ ngày/4/2022.

Điều 2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Giám đốc số/BC-ĐHĐCĐ ngày/4/2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán ngày 23/2/2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 số/BC-ĐHĐCĐ ngày/4/2022

Điều 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế	LNTT	5.114.624.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	4.028.090.000
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (đạt 13,5% trên vốn góp), trong đó:	(LNST x 53,83)	1.863.000.000
	- Cổ tức phần vốn nhà nước	(51% x LNST)	950.130.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x LNST)	912.870.000

2	Quỹ đầu tư phát triển		832.225.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.252.178.000
4	Quỹ thưởng người QLDN		80.687.000

Điều 6. Thông qua nội dung về lao động, tiền lương, thù lao năm 2021 của Công ty.

- Tổng lao động thực tế sử dụng bình quân: 905 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách: 07 người; người lao động: 898 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 97.976.611.703 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân của người lao động: 9.092.113 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 2.494.880.640 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 32.829.960 đồng/người/tháng; mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 28.449.360 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng. Trong đó: mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách: 1.250.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2021 là 10,04 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,4% so với năm 2020 và tăng 2,3 % so với kế hoạch.

Điều 7. Thông qua Báo cáo kết quả đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2021.

Được sự đồng ý của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch, mua sắm đầu tư tài sản cố định với tổng mức đầu tư, mua sắm như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty CPĐS Hà Hải.	1.300.000	1.300.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021 gồm: - Máy siết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái. - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái.	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
	Tổng cộng	1.641.000	1.469.460	

Điều 8. Thông qua Kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu SXKD	Nghìn đồng	221.694.093	85,6%
1.1	- Sản xuất công ích	Nghìn đồng	161.667.879	104,9%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	Nghìn đồng	60.026.214	57,3%
2	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	4.532.447	88,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	3.625.958	90,0%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	%	3.625.958	90,0%
6	Ti lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	Nghìn đồng	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	Nghìn đồng	677.680	81,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Nghìn đồng	1.019.575	81,4%
6.4	Quỹ thưởng người QLDN	Nghìn đồng	65.703	81,4%

Điều 9. Thông qua Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022.

- Tổng số lao động kế hoạch: 893 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách: 07 người; người lao động: 886 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 90.346.136.000 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân của người lao động: 8.497.600 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 2.245.269.000 đồng. Trong đó: mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 29.545.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 25.603.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao kế hoạch của người lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân 1.250.000 đồng/người/tháng.

Điều 10. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2022 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thông qua Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022 sau khi xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông của Công ty;
- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Tổng công ty ĐSVN;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Hải